

Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch theo hướng bền vững ở tỉnh Ninh Bình

TRỊNH ĐỨC DUY*
ĐÀO HỒNG HẠNH**
LÊ THỊ TÚ ANH***

Tóm tắt

Nghiên cứu tập trung phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch bền vững tại tỉnh Ninh Bình. Dữ liệu được thu thập thông qua khảo sát bằng bảng câu hỏi đối với 135 người lao động làm việc trong ngành du lịch. Phân tích thống kê mô tả, phân tích yếu tố khám phá và phân tích hồi quy được tiến hành để làm rõ vai trò của từng yếu tố ảnh hưởng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 4 yếu tố có ảnh hưởng tích cực tới phát triển du lịch bền vững tỉnh Ninh Bình theo thứ tự tác động giảm dần như sau: Các chỉ tiêu về công tác quản lý của chính quyền địa phương; Các chỉ tiêu về phát triển kinh tế và tình trạng xã hội; Các chỉ tiêu về môi trường; Các chỉ tiêu về văn hóa.

Từ khóa: phát triển du lịch bền vững, sự ảnh hưởng, tỉnh Ninh Bình

Summary

The study aims to examine factors affecting sustainable tourism development in Ninh Binh province. Data is collected through a questionnaire survey of 135 employees working in the tourism industry. Descriptive statistical analysis, exploratory factor analysis and regression analysis are employed to clarify the role of each determinant. Research results reveal four influential factors, sorted in descending order of impact, which are Local management factor, Economic and social factors, Environmental factor, and Cultural factor.

Keywords: sustainable tourism development, influencers, Ninh Binh province

GIỚI THIỆU

Phát triển du lịch bền vững không chỉ là xu hướng tất yếu mà còn là cơ hội để du lịch Ninh Bình có thể nâng cao giá trị và chất lượng dịch vụ cho du khách. Để có những giải pháp phù hợp nhằm thúc đẩy phát triển du lịch bền vững, việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch bền vững tại Ninh Bình là vô cùng cần thiết. Tuy nhiên, các nghiên cứu về yếu tố ảnh hưởng tới phát triển du lịch bền vững gắn với bối cảnh du lịch tại Ninh Bình còn có số lượng hạn chế. Do đó, bài viết này hướng tới mục tiêu xác định các yếu tố ảnh hưởng tới phát triển du lịch bền vững tại Ninh Bình, từ đó đưa ra các giải pháp khắc phục những tồn tại, nhằm góp phần thiết thực vào phát triển ngành du lịch tại đây, đồng thời phát huy những tiềm năng, thế mạnh du lịch của Tỉnh theo hướng bền vững.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Cơ sở lý thuyết

Phát triển du lịch bền vững được hiểu là “quá trình phát triển được duy trì trong không gian và thời gian nhất định, sự phát triển đó không làm giảm khả năng thích ứng của con người trong khi vẫn có thể ngăn chặn những tác động tiêu cực tới sự phát triển lâu dài” (Butler, 1991; Murphy, 1994; Mowforth và Munt, 2015). Trong khi đó, Machado (2002) cho rằng, phát triển du lịch bền vững là “quá trình phát triển các sản phẩm du lịch nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện tại của du khách, ngành du lịch và cộng đồng địa phương mà không ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai”.

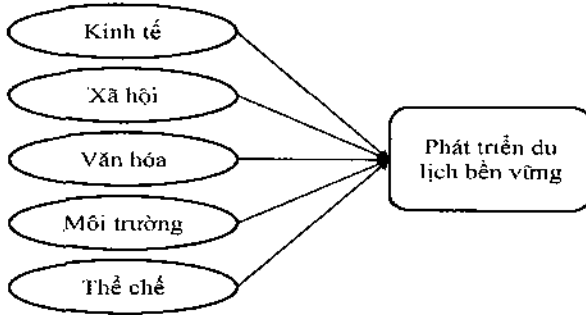
Tại Việt Nam, du lịch bền vững cũng được đề cập cụ thể trong các văn bản pháp lý như trong Luật Du lịch năm 2005 (Điều 4, Chương 1), du lịch bền vững được giải thích là “sự phát triển du lịch đáp ứng được các nhu cầu hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch của tương lai”.

Khi nghiên cứu về các yếu tố tác động tới phát triển du lịch bền vững tại Úc, Casey và cộng sự (2004) cho

* ThS., ** ThS., *** ThS., Trường Đại học Thương mại

Ngày nhận bài: 08/5/2022; Ngày phản biện: 25/5/2022; Ngày duyệt: đăng: 06/6/2022

HÌNH: MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT



Nguồn: Đề xuất của nhóm tác giả

BẢNG 1: ĐÁNH GIÁ ĐỘ TIN CẬY THANG ĐO

TT	Yếu tố	Ký hiệu	Cronbach's Alpha	Số biến quan sát thỏa mãn điều kiện
1	Kinh tế	E	0.890	5
2	Xã hội	S	0.883	4
3	Văn hóa	C	0.808	4
4	Môi trường	EN	0.894	5
5	Thể chế	P	0.841	4
6	Phát triển du lịch bền vững	ST	0.823	4

BẢNG 2: KIỂM ĐỊNH KMO VÀ BARTLETT'S TEST

Hệ số KMO		.877
Kiểm định Bartlett	Approx. Chi-Square	2857.614
	df	231
	Sig.	.000

Nguồn: Phân tích từ dữ liệu nghiên cứu

ràng, các yếu tố ảnh hưởng cần được xem xét chính là Cộng đồng; Quản lý đất đai và di sản văn hóa; Doanh nghiệp; Khách du lịch.

Còn trong nghiên cứu của mình, Jahan và Rahman (2016) cho rằng, các yếu tố chính ảnh hưởng đến du lịch bền vững ở Bangladesh bao gồm: Khuyến khích mua hàng; Dịch vụ hỗ trợ; Chất lượng dịch vụ; Tác động của du lịch bền vững; Sự tham gia của người dân địa phương và các cơ quan liên quan; Mức độ trách nhiệm; Tài nguyên và Môi trường; Kiến thức và sự cần trọng của khách du lịch.

Trong khi đó, nghiên cứu của Tuan và Rajagopal (2019) lại đề cập tới các nhóm yếu tố ảnh hưởng tới phát triển du lịch bền vững gồm: Các yếu tố kinh tế; Các yếu tố xã hội; Các yếu tố môi trường.

Tại Việt Nam, một số nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm cũng được thực hiện để tìm hiểu về du lịch bền vững và các yếu tố thúc đẩy du lịch bền vững. Nghiên cứu của Nguyễn Đình Hòe và Vũ Văn Hiếu (2002) đã đưa ra hệ thống bộ chỉ tiêu để đánh giá nhanh tính bền vững của điểm du lịch gồm: đáp ứng nhu cầu của khách du lịch; tác động của du lịch lên phân hệ sinh thái tự nhiên; phân hệ kinh tế và phân hệ xã hội - nhân văn. Liên quan tới các yếu tố ảnh hưởng, Trương Trí Thông (2020) có đề cập tới Kinh tế, Văn hóa, Môi trường, Con người, Cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật, An toàn và an ninh, Thể chế chính sách có tác động tới sự phát triển bền vững tại các điểm du lịch ở Kiên Giang.

Mô hình nghiên cứu

Trên cơ sở tham khảo các nghiên cứu trên, cùng với việc khảo sát thực tế về hoạt động du lịch tại tỉnh Ninh Bình, nhóm tác giả đã đề xuất mô hình lý thuyết các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững ở tỉnh Ninh Bình gồm có: Kinh tế, Văn hóa, Xã hội, Môi trường, Thể chế (Hình).

Phương pháp nghiên cứu

Dữ liệu sơ cấp được thu thập bằng cách khảo sát thông qua bảng hỏi đối với 150 người đang làm việc trong lĩnh vực du lịch tại tỉnh Ninh Bình. Nghiên cứu sử dụng thang đo Likert-5 mức độ để đo lường sự đánh giá: 1 = Hoàn toàn không đồng ý, 2 = Không đồng ý, 3 = Trung lập, 4 = Đồng ý, 5 = Rất đồng ý. Sau khi thu về 150 phiếu, sàng lọc, còn lại 135 phiếu đảm bảo ý nghĩa thống kê. Cách thức chọn mẫu phi xác suất theo kiểu thuận tiện. Thời gian lấy mẫu trong tháng 8/2020. Dữ liệu từ bảng câu hỏi được mã hóa và nhập trên phần mềm SPSS phiên bản 20.0 (Bài viết sử dụng cách viết số thập phân theo chuẩn quốc tế).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kết quả đánh giá độ tin cậy thang đo cho thấy, các biến đủ điều kiện để tiến hành phân tích nhân tố khám phá (EFA) (Bảng 1).

Kết quả từ kiểm định dữ liệu ở Bảng 2 cho thấy, KMO = 0.877, Sig. = 0.000, tổng phương sai giải thích thỏa mãn điều kiện đặt ra. Điều này thể hiện kết quả phân tích yếu tố là phù hợp.

Bảng 3 phân tích ma trận yếu tố xoay cho thấy trong 5 biến độc lập ban đầu, yếu tố Kinh tế và yếu tố Xã hội hội tụ thành một yếu tố mới, được đặt tên là: Các chỉ tiêu về phát triển kinh tế và tình trạng xã hội. Bên cạnh đó, các biến độc lập còn lại cũng được đặt lại tên như sau: yếu tố Văn hóa đặt lại tên là Các chỉ tiêu về văn hóa; yếu tố Thể chế được đặt lại tên là Các chỉ tiêu về công tác quản lý của chính quyền địa phương; yếu tố môi trường được đặt lại tên là Các chỉ tiêu về môi trường.

Mô hình nghiên cứu đề xuất điều chỉnh được thể hiện qua phương trình:

$$Y = \beta_0 + \beta_1 F_1 + \beta_2 F_2 + \beta_3 F_3 + \beta_4 F_4 + \varepsilon$$

Trong đó:

Y là biến phụ thuộc (Phát triển du lịch bền vững)

β_0 là hệ số chặn của mô hình (giá trị của Y khi tất cả giá trị của F là 0);

$\beta_1 \rightarrow 4$ lần lượt là hệ số ước lượng của biến độc lập;

F_{1-4} lần lượt là giá trị của các biến độc lập (F_1 là Các chỉ tiêu về phát triển kinh tế và tình trạng xã hội; F_2 là Các chỉ tiêu về môi trường; F_3 là Các chỉ tiêu về công tác quản lý của chính quyền địa phương; F_4 là Các chỉ tiêu về văn hóa).

ϵ là sai số của mô hình hồi quy.

Các giả thuyết kiểm định được phát triển như sau: H1, H2, H3, H4 được đặt ra là: Các chỉ tiêu về phát triển kinh tế và tình trạng xã hội; Các chỉ tiêu về môi trường; Các chỉ tiêu về công tác quản lý của chính quyền địa phương; Các chỉ tiêu về văn hóa có tác động tích cực tới Sự phát triển du lịch bền vững.

Kết quả phân tích hồi quy cho biết, hệ số R^2 hiệu chỉnh (Adjusted R-square) = 0.491 cho thấy, các biến độc lập đã giải thích được 49.1% mức độ thay đổi của biến phụ thuộc. Kết quả phân tích hồi quy ở Bảng 4 cho thấy, các biến ảnh hưởng tới phát triển du lịch bền vững có hệ số β đều dương, nên tất cả các yếu tố trong mô hình hồi quy đều ảnh hưởng cùng chiều đến sự phát triển bền vững du lịch. Như vậy, các giả thuyết H1, H2, H3, H4 trong mô hình nghiên cứu điều chỉnh được chấp nhận.

KẾT LUẬN VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT

Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 4 yếu tố có ảnh hưởng tích cực tới phát triển du lịch bền vững tỉnh Ninh Bình theo thứ tự tác động giảm dần như sau: Các chỉ tiêu về phát triển kinh tế và tình trạng xã hội; Các chỉ tiêu về môi trường; Các chỉ tiêu về công tác quản lý của chính quyền địa phương; Các chỉ tiêu về văn hóa.

Một số đề xuất

Qua kết quả nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững ở tỉnh Ninh Bình, nhóm tác giả đưa ra một số giải pháp sau:

Một là, giải pháp về đầu tư phát triển du lịch nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch: Tập trung đầu tư phát triển du lịch cần có trọng điểm, chú trọng đối với những khu vực có khả năng phát triển các sản phẩm đặc thù, có sức cạnh tranh, tạo nên thương hiệu cho du lịch Ninh Bình. Đầu tư xây dựng đồng bộ các khu du lịch trọng điểm nhằm tạo nên sự thay đổi về chất trong hoạt động phát triển du lịch ở

BẢNG 3: MA TRẬN YẾU TỐ XOAY

Biến độc lập mới	Biến quan sát	Yếu tố			
		1	2	3	4
Các chỉ tiêu về phát triển kinh tế và tình trạng xã hội	E2	.841			
	S2	.830			
	S3	.821			
	S4	.818			
	S1	.813			
	E7	.812			
	E4	.804			
	E5	.778			
Các chỉ tiêu về môi trường	E3	.733			
	EN5		.885		
	EN1		.878		
	EN4		.870		
	EN3		.830		
Các chỉ tiêu về công tác quản lý của chính quyền địa phương	EN2		.779		
	P4			.864	
	P2			.863	
	P1			.851	
Các chỉ tiêu về văn hóa	P3			.828	
	C4				.883
	C3				.875
	C1				.824
	C2				.807

BẢNG 4: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH HỒI QUY

	Hệ số chưa chuẩn hóa	Sai số chuẩn	Hệ số chuẩn hóa	t	Sig.	Tolerance	VIF
Hằng số	-.043	.177		-.238	.812		
F1	.355	.049	.403	7.391	.000	.485	1.963
F2	.372	.043	.352	7.364	.000	.621	1.610
F3	.218	.052	.233	4.308	.000	.493	2.027
F4	.106	.031	.135	3.529	.001	.995	1.005

Nguồn: Phân tích từ dữ liệu nghiên cứu

Ninh Bình. Đầu tư phát triển hệ thống khách sạn và các công trình dịch vụ du lịch chất lượng cao, theo đó ưu tiên các dự án xây dựng khách sạn nghỉ dưỡng, khách sạn thương mại cao cấp ở TP. Ninh Bình và các khu du lịch trọng điểm. Đầu tư phát triển hệ thống các công trình vui chơi giải trí, thể thao; các dịch vụ bổ trợ khác.

Hai là, giải pháp bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch. Cụ thể là:

- Để tránh sự chồng chéo trong khai thác, sử dụng tài nguyên giữa các ngành kinh tế trên địa bàn tỉnh, dẫn đến tình trạng cạn kiệt tài nguyên và suy thoái môi trường, cần triệt để tuân thủ Quy hoạch về sử dụng đất trên quan điểm khai thác hợp lý và có hiệu quả những tiềm năng về tài nguyên, đồng thời phải đảm bảo sự phát triển bền vững của môi trường sinh thái.

- Các tổ chức, cá nhân quản lý và sử dụng tài nguyên phải thực hiện nghiêm túc Luật Bảo vệ môi trường; Luật Di sản văn hóa; bảo vệ nghiêm ngặt môi trường du lịch ở những khu vực nhạy cảm, như: các khu danh thắng, các di tích lịch sử văn hóa, các khu bảo tồn đa dạng sinh học...

- Tuyên truyền, giáo dục đến cộng đồng, đến các doanh nghiệp và khách du lịch về bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch, qua đó nhằm nâng cao ý thức của người dân, của doanh nghiệp và khách du lịch trong việc bảo vệ tài nguyên và môi trường.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường tại các cơ sở lưu trú du lịch, tại các khu điểm du lịch....

Ba là, giải pháp chính sách khuyến khích, hỗ trợ cộng đồng tham gia hoạt động du lịch: Chú trọng nâng cao vai trò của cộng đồng dân cư và tạo điều kiện để cộng đồng tham gia vào các hoạt động du lịch bằng việc xây dựng các chính sách khuyến khích và hỗ trợ cộng đồng tham gia đầu tư phát triển du lịch ở chính nơi họ sinh sống (đặc biệt là người dân ở làng nghề...). Điều này vừa thu hút được các nguồn vốn đầu tư trong dân; tạo công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo cho người dân địa phương, giúp họ tham gia vào việc bảo vệ các nguồn tài nguyên và môi trường, cùng chia sẻ lợi ích và trách nhiệm trong việc khai thác tài nguyên phục vụ phát triển du lịch.

Bốn là, giải pháp đầu tư bảo tồn, tôn tạo các giá trị văn hóa lịch sử và phát triển các lễ hội, làng nghề truyền thống phục vụ du lịch. Một trong những mục đích của khách du lịch là tham quan, nghiên cứu tìm

hiểu về nền văn hóa bản địa. Mặt khác, môi trường văn hóa xã hội cũng bắt đầu bị tác động tiêu cực trên nhiều khía cạnh do các hoạt động du lịch gây ra như: làm thay đổi các hệ thống giá trị, tư cách cá nhân, quan hệ gia đình, lối sống tập thể, hành vi đạo đức, những lễ nghi truyền thống và các tổ chức cộng đồng; thương mại hóa các hoạt động văn hóa truyền thống, làm mất sự lễ nghi đối với các nghi thức tôn giáo, làm ảnh hưởng đến bầu không khí thiêng liêng truyền thống trong các lễ hội... Do vậy, việc đầu tư bảo tồn, tôn tạo các giá trị văn hóa lịch sử và các lễ hội, làng nghề truyền thống ở Ninh Bình, một mặt có ý nghĩa giáo dục các thế hệ trẻ về những giá trị văn hóa lịch sử của dân tộc, mặt khác có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động phát triển du lịch. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2005). *Luật Du lịch*, số 44/2016/QH11, ngày 14/6/2005
2. Ban Cán sự đảng UBND tỉnh Ninh Bình (2017). *Nghị quyết số 12-NQ/BCĐ*, ngày 15/02/2017 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch và quy hoạch, khai thác có hiệu quả để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn
3. UBND tỉnh Ninh Bình (2017). *Quyết định số 60/KH-UBND*, ngày 06/6/2017 hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2017-2020
4. UBND tỉnh Ninh Bình (2017). *Báo cáo kết quả thẩm định dự án quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*
5. Nguyễn Đình Hoè và Vũ Văn Hiếu (2002). *Du lịch bền vững*, Nxb Quốc gia
6. Trương Trí Thông (2020). Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững tại các điểm du lịch ở Thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, tập 56, số 3C, 184-193
7. Butler, R. W. (1991). Tourism, environment, and sustainable development, *Environmental Conservation*, 18(3), 201-209
8. Casey, J. F., Brown, C., Schuhmann, P. (2010). Are tourists willing to pay additional fees to protect corals in Mexico?, *Journal of Sustainable Tourism*, 18(4), 557-573
9. Derek, H. (2003). *Tourism and sustainable community development*. London, UK: Routledge
10. Díaz, R. M., and Rodríguez, T.F.E. (2016). Determining the Sustainability Factors and Performance of a Tourism Destination from the Stakeholders' Perspective, *Sustainability*, 8(9)
11. Drumm, A., Alan, M. (2005). *An introduction to ecosystem planning* (2nd ed., Vol. 1), Arlington, VA: The Nature Conservancy
12. Islam, S. M. (2015). Study on factors influencing tourism: way forward for sustainable tourism in Bangladesh, *Journal of Tourism, Hospitality and Sports*, 6, 1-12
13. Machado, A. (2002). *Organization of tourism and sustainability [text in Spanish]*, 99-107 in: Jornadas Técnicas sobre el Avance de las Directrices de Ordenación del Turismo de Canarias.- Universidad de La Laguna
14. Mowforth, M., Munt, I. (2015). *Tourism and sustainability: Development, globalization*, Pennsylvania Press
15. Murphy, P. (1996). *Tourism: A Community Approach*, Routledge, 1985, London
16. Murphy, P. (1994). *Tourism and sustainable development*, In *Global tourism* (Oxford: Butterworth, 274-290), Oxford: Butterworth
17. Tosun, C. (2001). Challenges of sustainable tourism development in the developing world: The case of Turkey, *Tourism Management*, 22(3), 289-303
18. Tuan, V. K., Rajagopal, P. (2019). Analyzing factors affecting tourism sustainable development towards vietnam in the new era, *European Journal of Business and Innovation Research*. 7(1), 30-42